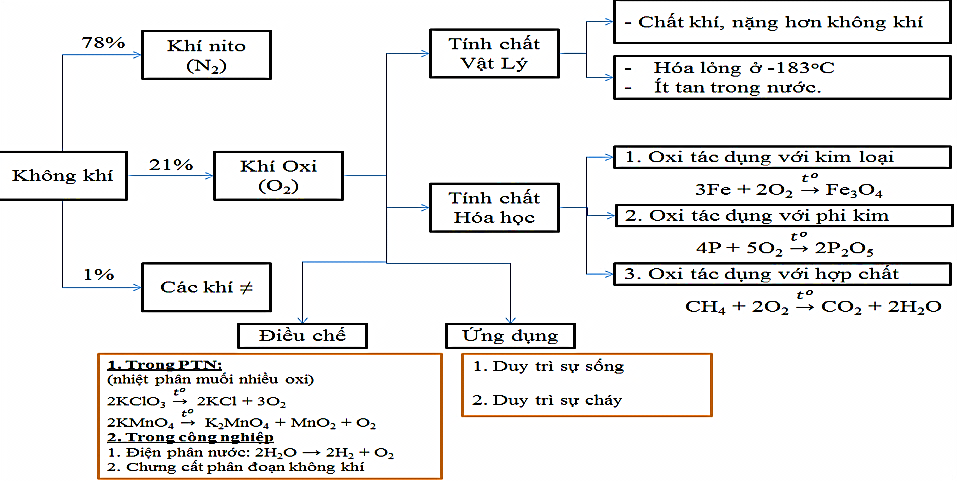
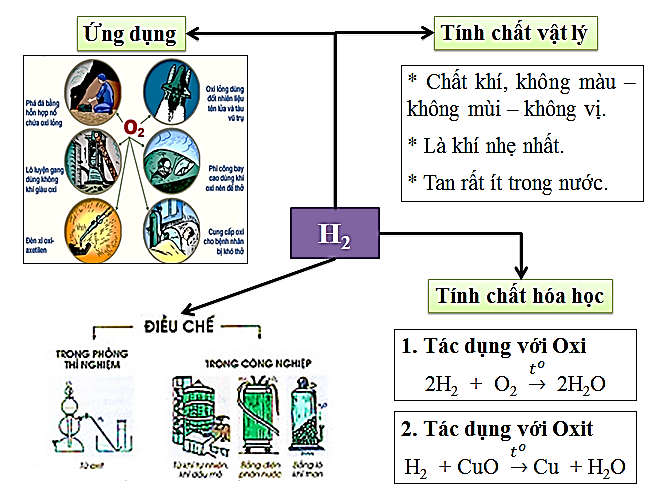
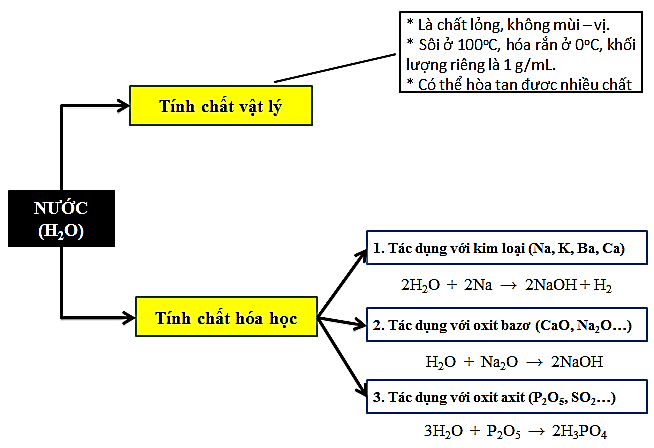
**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II**

**MÔN: HÓA HỌC 8**

**A. Lý thuyết quan trọng – Chương 4+5**

****





**B. Câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1.** Tính chất vật lý nào dưới đây là đúng của khí oxi?

**A.** chất khí, màu xanh nhạt, không mùi **B.** nhẹ hơn không khí, tan ít trong nước

**C.** nặng hơn không khí, tan ít trong nước **D.** nhẹ hơn không khí, tan tốt trong nước

**Câu 2.** Tính chất vật lý nào dưới đây là đúng của khí hidro?

**A.** chất khí, màu xanh nhạt, không mùi **B.** nhẹ hơn không khí, tan ít trong nước

**C.** nặng hơn không khí, tan ít trong nước **D.** nhẹ hơn không khí, tan tốt trong nước

**Câu 3.** Để nhận biết bình đựng khí oxi, người ta dùng

**A.** tàn đóm **B.** nước vôi trong **C.** quỳ tím **D.** Na2CO3

**Câu 4.** Để nhận biết bình đựng khí cacbonic (CO2), người ta dùng

**A.** que đóm đang cháy **B.** nước **C.** quỳ tím **D.** Na2CO3

**Câu 5.** Để điều chế khí oxi trong **phòng thí nghiệm**, người ta dùng chất nào sau đây?

**A.** H2O và không khí **B.** KMnO4 và KClO­3 **C.** KMnO4 và H2 **D.** CaCO3 và CaO

**Câu 6.** Để điều chế khí oxi trong **phòng công nghiệp**, người ta dùng chất nào sau đây?

**A.** H2O và không khí **B.** KMnO4 và KClO­3 **C.** KMnO4 và H2 **D.** CaCO3 và CaO

**Câu 7.** Để điều chế khí hidro trong **phòng thí nghiệm**, người ta dùng chất nào sau đây?

**A.** điện phân H2O **B.** Fe và HCl **C.** nhiệt phân KMnO4 **D.** Al và H2O

**Câu 8.** Để điều chế khí hidro trong **phòng công nghiệp**, người ta dùng chất nào sau đây?

**A.** điện phân H2O **B.** Fe và HCl **C.** nhiệt phân KMnO4 **D.** Al và H2O

**Câu 9.** Hidro có thể khử được những oxit nào dưới đây để thu được kim loại và hơi nước?

**A.** Na2O, CuO **B.** CO2, SO2 **C.** CuO, Al2O3 **D.** FeO, CuO

**Câu 10.** Hidro **không** thể khử được những oxit nào dưới đây để thu được kim loại và hơi nước?

**A.** ZnO, CuO **B.** CO2, SO2 **C.** CuO, Fe2O3 **D.** Ag2O, FeO

**Câu 11.** Dãy các chất đều là **bazơ** là

**A.** H2S, Na2O **B.** KOH, Fe(OH)3 **C.** Ca(OH)2, HNO3  **D.** NaCl, KNO3

**Câu 12.** Dãy các chất đều là **muối** là

**A.** H2S, Na2O **B.** NaOH, Al(OH)3 **C.** Ca(OH)2, HNO3  **D.** NaCl, KNO3

**Câu 13.** Chất B có tên gọi là: Kali sunfat. Công thức hóa học của B là

**A.** K2SO4 **B.** KOH. **C.** KNO3. **D.** K2SO3.

**Câu 14.** Chất A có tên gọi là: Axit brom hidric. Công thức hóa học của A là

**A.** H2S **B.** HBr. **C.** H2Br. **D.** NaBr.

**Câu 15.** Tên gọi của Cu(OH)2 là

**A.** Đồng oxi hidro **B.** Đồng (II) hidroxit **C.** Đồng (I) hidroxit **D.** Đồng (II) oxit

**Câu 16.** Tên gọi của FeCl2 là

**A.** Sắt clo **B.** Sắt (II) clorat **C.** Sắt (II) clorua **D.** Sắt (III) clorua

**Câu 17**. Phản ứng: Ca + 2HCl 🡪 CaCl2 + H2. Gọi là loại phản ứng gì?

**A.** Pư hóa hợp **B.** Pư phân hủy **C.** Pư thế **D.** Pư cháy

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 18.** Đồ thị biểu thị sự phụ thuộc độ tan của các chất X, Y, Z, T  a) Ở 25oC, chất có độ tan **lớn nhất** là  **A.** X **B**. Y **C.** Z **D.** T  b) Khi tăng nhiệt độ, độ tan của chất nào bị **giảm** đi ?  **A.** X **B**. Y **C.** Z **D.** T | Đồ thị sau biểu thị sau biểu thị sự phụ thuộc độ tan của các chất X, Y, Z, T theo nhiệt độ |

**Câu 19.** Dung dịch là

**A.** hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi **B.** hỗn hợp đồng nhất của hai chất lỏng

**C.** hợp chất đồng nhất của hai chất lỏng **D.** hợp chất đồng nhất của chất tan và dung môi

**Câu 20.** Phương pháp nào để dập tắt lửa do xăng dầu?

**A.** Quạt/thổi **B.** Dùng cát/vải **C.** Dùng nước **D.** Dùng cồn

**Câu 21.** Dãy chất nào tác dụng với nước

**A.** Al2O3, SO2 **B.** K, CO2  **C.** Al, Al2O3  **D.** HCl, NaOH

**Câu 22.** Dãy chất nào **không** tác dụng được với nước

**A.** K2O, SO2 **B.** Na, P2O5  **C.** Al, Al2O3  **D.** K, K2O

**Câu 23.** Biết SNaNO3 ở 300C = 50. Hỏi, ở 300C cần hoà tan m g NaNO3 vào trong nước thì được 336 g dung dịch bão hoà. m là

**A.** 120 g **B.** 112 g **C.** 125 g **D.** 100 g

**Câu 24.** Ở 250C hoà tan 15 g NaBr vào trong 50 g nước thì được dung dịch bão hoà. SNaBr ở 250C là

**A.** 20 g **B.** 30 g **C.** 40 g **D.** 50 g

**Câu 25.** Cho 13g kim loại X (hóa trị II) phản ứng hết với axit HCl thu được 4,48 khí H2 (đktc). X là

**A.** Mg **B.** Fe **C.** Zn **D.** Ca

**C. Câu hỏi tự luận**

**Câu 1.** Giải bài 23, 24, 25 ở phần trắc nghiệm

**Câu 2.** Hoàn thành sơ đồ phản ứng sau (ghi rõ điều kiện phản ứng, nếu có)

H2SO4 H2 Cu CuO H2O O2 Al2O3

**Câu 3.** Cho 1,4 gam kim loại sắt vào 200 gam dung dịch axit bromhidric 40,5%. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch X và V (lít) khí.

**a/** Viết PTHH **b/** Tính V (đktc)

**c/** Tính khối lượng muối sắt thu được **d\*/** Tính C% dung dịch X?